

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST

Ngày 27- 6 -2019

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ

2. Ông Hoàng Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kon - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2018/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX - ST, ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Y, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Thôn 2B, xã L, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Ông Nguyễn Viết B, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Thôn 2B, xã L, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2018 của ông Lê Văn H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 26 tháng 10 năm 2014 (Âm lịch), bà Đinh Thị Y có vay của vợ chồng ông H và bà C số tiền 136.600.000 (Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) để sử dụng giải quyết việc gia đình. Khi vay tiền, hai bên có làm giấy tờ vay mượn tiền do bà Y tự viết và ký vào giấy vay tiền. Bà Y hẹn khoảng 02 đến 03 ngày sẽ trả số tiền trên cho vợ chồng ông H và bà C. Khi đến hạn trả nợ thì ông H và bà C đã đến đòi nhiều lần, nhưng bà Y không chịu trả. Việc bà Y cho rằng đã thanh toán số tiền vay nói trên cho ông H và con dâu ông H là chị H là không đúng, thực tế phía gia đình ông H không nhận số tiền này của bà Y. Vì vậy, ông H và bà C yêu cầu Tòa án buộc bà Y phải trả số tiền 136.600.000 đồng và ông H xin rút một phần yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền đã vay.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Đinh Thị Y trình bày:*

Bà Y thống nhất với lời khai của ông H về số tiền 136.600.000 đồng mà bà Y đã vay của vợ chồng ông H và bà C vào ngày 26 tháng 10 năm 2014 (Âm lịch). Tuy nhiên, bà Y đã trả số tiền nói trên cho vợ chồng ông H và bà C vào các lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất trả cho ông H vào khoảng tháng 01 năm 2016 với số tiền 100.000.000 đồng.

- Lần thứ hai trả cho chị Bùi Thị H là con dâu ông H số tiền 30.000.000 đồng.

- Số tiền còn lại 6.600.000 đồng bà Y đã đưa cho ông H rất nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể thời gian. Hiện tại bà Y chỉ còn nợ vợ chồng ông H và bà C số tiền lãi của tổng số tiền 136.600.000 đồng là 15.600.000 đồng.

Khi các lần trả tiền hai bên không làm giấy tờ và chỉ nói miệng với nhau. Vì vậy, bà Y không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

** Trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà C thống nhất với lời khai của ông H và không trình bày gì thêm, đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H trình bày:*

Chị H không đồng ý với lời khai của bà Y, việc vay mượn của bố mẹ chị H với bà Y thì chị H không biết và chị H không có nhận bất cứ một khoản tiền nào của bà Y, đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết B trình bày:*

Vợ ông B là bà Y vay tiền bạc của ông H như thế nào thì ông B không biết, bà Y không đem số tiền này về sử dụng trong gia đình. Việc ông H khởi kiện yêu cầu bà Y trả số tiền 136.600.000 đồng và lãi suất thì ông B đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, khoản 1 Điều 473 và khoản 1 Điều 474 và Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, buộc bà Đinh Thị Y phải trả cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị C số tiền 136.600.000 (Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Ông Nguyễn Viết B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Việc ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số tiền 136.600.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của ông H và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà ông H đã rút.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về tình tiết mà các bên đã thống nhất được: Bà Đinh Thị Y thừa nhận có vay của vợ chồng ông H và bà C số tiền 136.600.000 đồng vào ngày 16 tháng 10 năm 2014 (âm lịch) là phù hợp với khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại điều luật này quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bà Y có vay của ông H và bà C số tiền nói trên là có thật.

[2] Về tình tiết các bên không thống nhất được: Việc bà Y cho rằng đã trả toàn bộ số tiền 136.600.000 đồng cho ông H và con dâu của ông H là chị H, chỉ còn nợ lại số tiền lãi vay của số tiền trên là 15.600.000 đồng, nhưng khi trả số tiền này thì hai bên không làm giấy tờ. Tuy nhiên, ông H và chị H không thừa nhận sự việc trên, nên nghĩa vụ chứng minh tình tiết này thuộc về bà Y. Tuy nhiên, bà Y không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Nên cần bác ý kiến này của bà Y, cần chấp nhận ý kiến của ông H và chị H.

[3] Hội đồng xét xử, nhận định: Khi hai bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều các Điều 122, Điều 123, Điều 124 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005. Nên công nhận việc vay tài sản giữa bà Y với ông H và bà C là có thật và hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Ông H và bà C đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay tài sản quy định tại khoản 1 Điều 473 Bộ luật Dân sự năm 2005: *“Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận”*. Nay bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông H và bà C, được quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;”*. Từ các nhận định nêu trên, cần chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc bà Y phải trả cho ông H và bà C số tiền 136.600.000 đồng.

[4]. Việc bà Đinh Thị Y vay tiền của ông H và bà C thì ông Nguyễn Viết B (chồng bà Y) không biết và bà Y vay tài sản để chi tiêu vào mục đích cá nhân, nên Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để buộc ông B phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Y để trả số tiền trên cho ông H và bà C.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà Đinh Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, khoản 1 Điều 473 và khoản 1 Điều 474 và Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H. Buộc bà Đinh Thị Y phải trả cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị C số tiền 136.600.000 (Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất chậm trả đối với số tiền nói trên.

Về án phí: Buộc bà Đinh Thị Y phải chịu 6.830.000 (Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Văn H số tiền 3.400.000 (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, theo biên lai số 0009006, ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Nhất